

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN HOÀN KIẾM, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Căn cứ khoản 2 Điều 29, Điều 39, khoản 2 Điều 149, Điều 212, Điều 213, Điều 361, Điều 371, Điều 396, và Điều 397 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 55, Điều 57 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội qui định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc Hôn nhân và gia đình thụ lý số 157/2020/TL-HNGĐ ngày 03/7/2020 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

1. Anh Đỗ P, sinh năm 1984

Hộ khẩu thường trú và hiện ở tại: Số 04 ngõ 823/18 đường H, phường C, quận H, Thành phố Hà Nội.

2. Chị Nguyễn Hương T, sinh năm 1985

Hộ khẩu thường trú: Số 12-B6B T, phường T, quận B, Thành phố Hà Nội. Hiện ở tại: A1710, tòa A chung cư U, phố H, phường T, quận C, Thành phố Hà Nội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

[1] Anh Đỗ P và chị Nguyễn Hương T tự nguyện tìm hiểu và đăng ký kết hôn ngày 19/12/2011 (số 174, quyển số 01/2011) tại Ủy ban nhân dân phường C, quận H, Thành phố Hà Nội là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống anh chị hạnh phúc đến năm 2018 thì phát sinh mâu thuẫn không thể hòa giải, đến nay tình cảm không còn nên anh chị cùng đề nghị Tòa án công nhận thuận tình ly hôn để ổn định cuộc sống.

[2] Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải đoàn tụ không thành và ghi nhận sự tự nguyện ly hôn ngày 08 tháng 7 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện, không vi phạm điều cấm của Luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- **Về quan hệ hôn nhân:** Anh **Đỗ P** và chị **Nguyễn Hương T** thuận tình ly hôn.

- **Về con chung:** Anh chị không có con chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa án không xét.

- **Về tài sản chung:**

Động sản và bất động sản: Anh chị không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa án không xét.

- **Công nợ:** Anh chị không vay nợ ai, không ai vay nợ anh chị, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa án không xét.

2. **Về lệ phí ly hôn sơ thẩm:** Là 300.000 đồng, chị Nguyễn Hương T tự nguyện chịu cả, được trừ vào 300.000 đồng tiền tạm ứng lệ phí chị đã nộp theo Biên lai số AA/2016/0017747 ngày 24/6/2020 tại Chi cục thi hành án dân sự quận Hoàn Kiếm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKS ND quận Hoàn Kiếm;
- UBND phường Chương Dương;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Hiền Hòa